

Số: 114 /2022/QĐCNHGT-HNGĐ

*Tp. Ninh Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị H và anh Trần Đại N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 27/9/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của chị Đinh Thị H và anh Trần Đại N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Đinh Thị H; sinh năm:1991; địa chỉ: đường L, phố T, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

- Người yêu cầu: Anh Trần Đại N; sinh năm: 1989; Địa chỉ: đường L, phố T, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đinh Thị H và anh Trần Đại N.

1.2.Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Trần Đại N có 03 con chung: Cháu Trần Nhật M sinh ngày: 26/01/2012; cháu Trần Tú L1 sinh ngày 05/9/2015; cháu Trần Minh P sinh ngày 05/6/2020. Khi ly hôn, chị H, anh N thống nhất giao cho chị Đinh Thị

H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 cháu: Cháu Trần Nhật M sinh ngày: 26/01/2012; Cháu Trần Tú L1 sinh ngày 05/9/2015; Cháu Trần Minh P sinh ngày 05/6/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh N thống nhất anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/01cháu kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu M, L1, P đủ 18 tuổi.

Hai bên có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3.Về tài sản chung, công nợ chung: chị H, anh N tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Các bên tham gia HG;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ .

**THẨM PHÁN**  
**( đã ký)**

**Lâm Thị Thanh Nhân**

